

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 31/2024/TLST - DS ngày 23 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty tài chính TNHH Một thành viên Quốc tế Việt Nam J (sau đây gọi tắt JIVF).

Trụ sở chính: Lầu X tòa nhà C, phường S, Quận X, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông N. Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Việt N. Chức vụ: Phó bộ phận quản lý công nợ. (Theo giấy ủy quyền số 17/2023/UQ- JIVF ngày 19/9/2023 về việc ủy quyền ký các văn bản liên quan đến bộ phận quản lý công nợ).

Bà Trần Việt N ủy quyền lại cho Công ty Luật TNHH T. Địa chỉ: Đường Q, phường A, thành phố A, tỉnh Quảng Nam. (Theo giấy ủy quyền số 313/2024/JIVF-UQ-LM ngày 18/3/2024)

Người đại diện là ông Nguyễn Thành C. Chức vụ: Giám đốc.

Ông Nguyễn Thành C ủy quyền lại cho bà Lữ Thị Phương N, sinh năm 1998. Trú tại: X T, phường Đ, thành K, tỉnh Gia Lai và ông Đào Hải S, sinh năm 1995. Trú tại Phường T, thành phố K, tỉnh Gia Lai.

(Theo Hợp đồng ủy quyền số 114/2024/UQ-TT ngày 07/5/2024)

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Thôn P, xã G, huyện S, tỉnh Gia Lai.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Số tiền nợ phải thanh toán:

Bà Nguyễn Thị T công nhận còn nợ và có nghĩa vụ trả nợ cho Công ty tài chính TNHH Một thành viên Quốc tế Việt Nam J tổng số tiền là 19.885.024 đồng (Mười chín triệu tám trăm tám mươi lăm nghìn không trăm hai mươi tư đồng). Trong đó: trong đó nợ gốc là 11.824.675 đồng (Mười một triệu tám trăm hai mươi tư nghìn sáu trăm bảy mươi lăm đồng), tiền nợ lãi chốt đến ngày 19/8/2024 là 8.060.349 đồng (Tám triệu không trăm sáu mươi nghìn ba trăm bốn mươi chín đồng).

2.2. Về thời hạn thanh toán và phương thức thanh toán:

Thanh toán toàn bộ số tiền trên một lần vào ngày 30/11/2024.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.3. Về án phí:

Các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án nên được giảm 50% tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hai bên đương sự thỏa thuận bà Nguyễn Thị T chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 497.125 đồng (Bốn trăm chín mươi bảy nghìn một trăm hai mươi lăm đồng) $\{(19.885.024 \text{ đồng} \times 5\%) : 2\}$ để sung công quỹ Nhà nước.

Hoàn trả lại cho Công ty tài chính TNHH Một thành viên Quốc tế Việt Nam J số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm số tiền 497.125 đồng (Bốn trăm chín mươi bảy nghìn một trăm hai mươi lăm đồng) đã nộp theo Biên lai số 0004994 ngày 17/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Chư Sê;
- Chi cục THADS huyện Chư Sê ;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Dịu